

Bản án số: **441/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/12/2021

V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hoàng Văn Tiến
2. Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021, số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2021 và Thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 36/2021/TB-TA ngày 09/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Trung K**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Nguyễn Trung K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/8/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 08/01/2016 tại UBND phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Hai vợ chồng đã từng nộp đơn ra Tòa án và được

hòa giải về đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ đã sống ly thân, tuy ở chung một nhà nhưng không duy trì quan hệ vợ chồng, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Anh K mắc bệnh nghiện rượu và thường xuyên bạo hành chị H về tinh thần, đập phá đồ đạc trong nhà. Năm 2020 anh K được mẹ đẻ đưa đi cai nghiện rượu tại Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì.

Nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, việc tiếp tục kéo dài thời gian chung sống không đem lại hạnh phúc, nên chị H có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Huy Khang, sinh ngày 26/8/2017. Trường hợp Tòa xử cho ly hôn, chị H xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án. Tại Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh K thể hiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn; về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng vợ chồng chung sống bình thường;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: anh không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn cũng như quan điểm giải quyết về con chung, tài sản chung.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về phía các đương sự đều chấp hành nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa Bị đơn vắng mặt không lý do, đây là lần triệu tập phiên tòa thứ 3 đề nghị xét xử vắng mặt Bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, 56 Khoản 2, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Trung K, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; chị H có nghĩa vụ nộp án phí DSST không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại địa bàn quận Long Biên, do vậy Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn là anh Nguyễn Trung K điều trị cai nghiện rượu tại Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì và có ý kiến đề nghị được có mặt để tham gia phiên tòa. Tòa án đã hoãn phiên tòa (02 lần) để anh K được thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên nhận được văn bản số 88/ĐDTTVT-PKCKTT&PHCN của Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì về việc cung cấp thông tin bệnh nhân, theo đó anh K đã kết thúc quá trình điều trị và ra viện từ ngày 22/11/2021. Tòa án đã thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa và tổng đạt trực tiếp cho anh Nguyễn Trung K, nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Trung K vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/01/2016 tại UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 03), đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của nguyên đơn thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh K thường xuyên rượu chè quậy phá không chịu làm ăn, thậm chí còn có hành vi bạo lực cả thể chất lẫn tinh thần đối với chị, nhưng chị H không có tài liệu, chứng cứ gì về việc anh K có hành vi bạo lực gia đình để giao nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, căn cứ vào việc quá trình giải quyết vụ án, anh K phải điều trị cai nghiện rượu tại Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì. Xác minh qua bác sĩ trực tiếp điều trị cho anh K, thể hiện thời gian trước đó anh K bị ảnh hưởng chứng loạn thần, tâm thần dao động do nghiện rượu, đến thời điểm Tòa án lấy lời khai thì anh K đã cắt cơn nghiện rượu, hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, đủ sức khỏe để tái hòa nhập cộng đồng nhưng do gia đình (mẹ anh K) chưa tin tưởng nên vẫn yêu cầu người bệnh được tiếp tục chăm sóc điều trị tại trung tâm. Xác minh tại địa phương thể hiện anh K và chị H mâu thuẫn từ lâu, nhiều lần đánh cãi nhau, thậm chí cả lúc nửa đêm, hàng xóm phải mời tổ trưởng dân phố đến hòa giải.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K là có thật, việc anh K mắc bệnh nghiện rượu đến mức phải điều trị tâm thần

trong một thời gian dài dẫn đến mọi công việc trong gia đình từ kinh tế đến chăm sóc con cái... một mình chị H phải gánh vác, thể hiện anh K thiếu trách nhiệm, không yêu thương, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau thực hiện các công việc gia đình, không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: căn cứ hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung K có một con chung là Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 26/8/2017. Chị H đề nghị được nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh K không thể hiện quan điểm cụ thể về vấn đề giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, thời gian anh K đi chữa bệnh thì cháu Khang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Trung K do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trung K;

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung K có một con chung là cháu Nguyễn Huy Kh, sinh ngày 26/8/2017. Giao cháu Nguyễn Huy Kh cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm hoãn

việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh K đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0016984 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND phường Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội, để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh